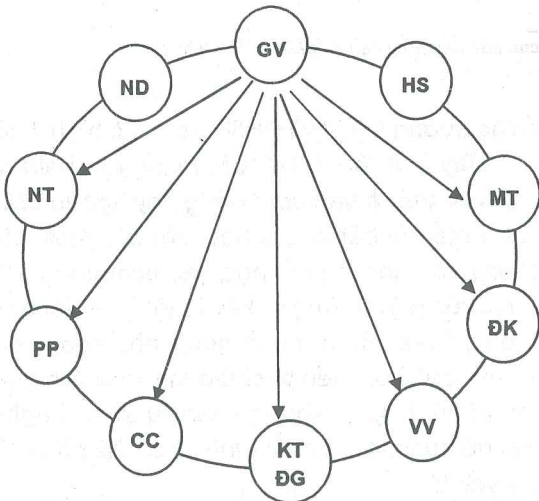


Mô hình 4: Mỗi quan hệ của các yếu tố cấu thành hoạt động dạy học và GD. Mục tiêu là yếu tố chi phối mọi yếu tố khác

Ghi chú:

- + MT: Mục tiêu
- + KTĐG: Kiểm tra đánh giá
- + ND: Nội dung
- + HS: Người học
- + NT: Nguyên tắc
- + GV: Các nhà sư phạm
- + PP: Phương pháp
- + CC: Cơ chế tổ chức, quản lý
- + VV... Là các yếu tố khác như môi trường
- + Thể hiện sự chế ước, chi phối (sự bắt đầu).

Mô hình 5: Mô hình thể hiện vai trò của nhà sư phạm (GV) trong hoạt động dạy học, giáo dục



Ghi chú:

- + MT: Mục tiêu
- + KTĐG: Kiểm tra đánh giá
- + ND: Nội dung
- + HS: Người học
- + NT: Nguyên tắc
- + GV: Các nhà sư phạm
- + PP: Phương pháp
- + CC: Cơ chế tổ chức, quản lý
- + Bắt đầu của hoạt động thể hiện sự chế ước, chi phối (sự bắt đầu).

các tổ chức xã hội như Đội Thiếu niên tiên phong, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ chức Đảng, công đoàn, cộng đồng dân cư, các câu lạc bộ....

- **Nhóm các yếu tố khách quan**, bao gồm các điều kiện, cơ sở vật chất, môi trường và thời gian tổ chức hoạt động, các phương pháp, cách thức tổ chức, cơ chế quy định của hoạt động...

Chưa bao giờ trong lịch sử, kể cả ba lần cải cách GD lại quán triệt sâu sắc những quy luật trên vào quá trình đổi mới GD như cuộc đổi mới GD lần này.

Đổi mới GD từ năm 2000 và sau năm 2015 là một quá trình quán triệt các quy luật khách quan của quá trình phát triển GD. Ngoài những quy luật

trên, lần này còn quán triệt các quy luật về: **dạy học, GD phải phù hợp với nhận thức đối tượng** (từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó dần) mỗi quan hệ giữa các quá trình từ nhận thức cảm tính đến nhận thức lí tính; **phát triển từ tư duy cảm xúc đến tư duy duy lí**, mỗi quan hệ giữa kiến thức - kĩ năng và thái độ, giữa cảm xúc - tình cảm - niềm tin...

2. Xác định và thực hiện những nguyên tắc của quá trình đổi mới GD và hoạt động dạy học

- Ngoài những nguyên tắc được quán triệt trong đổi mới GD từ năm 1945 đến nay được thể hiện trong đề cương văn hoá của Đảng từ năm 1943 đó là **Khoa học, Dân tộc, Đại chúng**. Ngày nay cần xác định những nguyên tắc mới cho phù

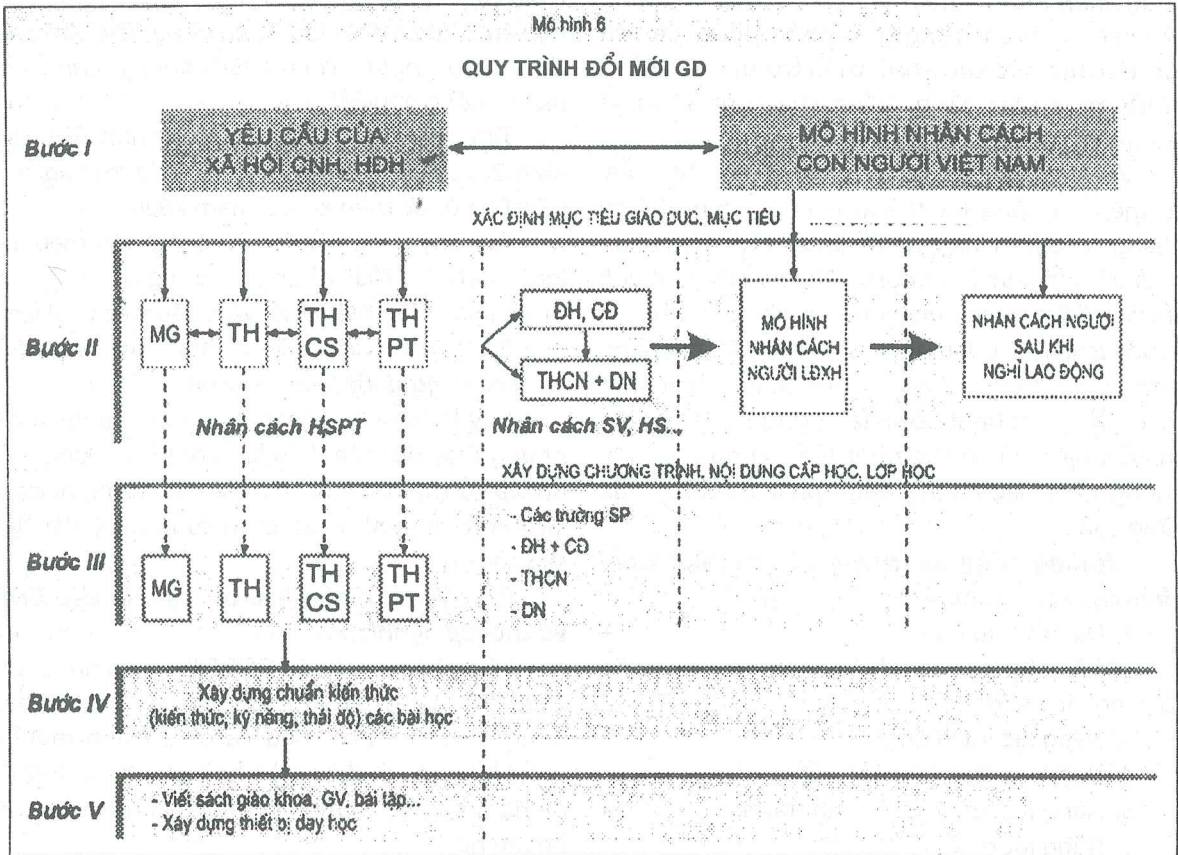
hợp với thực tiễn.

- Những nguyên tắc cụ thể đã và sẽ phải quán triệt trong đổi mới GD là:

- + Đảm bảo tính hệ thống GD toàn diện;
- + Xã hội hoá GD;
- + Hiện đại hoá;
- + Chuẩn hoá;
- + Quốc tế hoá và địa phương hoá;
- + Phát huy tiềm năng của toàn bộ XH
- + Kế thừa, tiếp thu phát triển tri thức, kinh nghiệm của dân tộc và nhân loại;

3. Xác định quy trình tiến hành thực hiện đổi mới GD

Quy trình của sự đổi mới năm 2000 và chuẩn bị cho sau năm 2015 về cơ bản vẫn theo các bước như nhau (Xem mô hình 6) nhưng nội dung công việc thì khác nhau: ở giai đoạn chuẩn bị triển khai đại trà năm 2000, mọi bước theo quy trình đều làm mới, chủ yếu thiết kế để đổi mới GDPT, còn các ngành GD - ĐT sau phổ thông chỉ là định hướng theo mô hình nhân cách của con người Việt Nam thời kì CNH, HĐH. Còn chuẩn bị



Mô hình 6: Quy trình đổi mới GD năm 2000 và năm 2015

+ Đảm bảo tính cơ bản, tinh giản, toàn diện GDPT;

+ Đảm bảo cân đối giữa sự phát triển trí tuệ, phẩm chất và năng lực (phát triển trí lực, tâm lực, thể lực và các năng lực chung);

- + Cân đối giữa “dạy chữ” và “dạy người”;
- + Mối quan hệ giữa GV và HS.
- + Phát huy tính tích cực của người học;
- + Học suốt đời.

đổi mới GD sau năm 2015 (hay nói đúng hơn là **điều chỉnh phát triển GD sau năm 2015**) là quá trình rà soát lại tất cả các bước, phải bắt đầu từ bước xác định, điều chỉnh mô hình nhân cách con người Việt Nam trong thời gian tới, đòi hỏi phải có một trình độ toàn diện về các giá trị và năng lực chủ yếu sau đây:

1/ *Trình độ học vấn phổ thông về khoa học, kĩ thuật;*



2/ *Trình độ hiểu biết về lao động nghề nghiệp;*

3/ *Những phẩm chất về đào tạo, tư tưởng chính trị, lối sống:* thể hiện qua nhận thức, hành vi, xúc cảm, tình cảm, niềm tin đạo đức, chính trị.

4/ *Những phẩm chất về tâm lí: thể hiện ở năng lực tư duy:* nhanh, linh hoạt, sáng tạo, bền vững của hoạt động trí tuệ, *ở khả năng tập trung chú ý, phân phối chú ý, trí nhớ* thể hiện ở các trạng thái tâm lí ổn định hay không ổn định; các phẩm chất tâm lí XH như xúc cảm, tưởng tượng, tình cảm, niềm tin.... *nhu cầu, động cơ của hoạt động nhận thức và hoạt động XH...* Đây là những tố chất rất quan trọng góp phần phát triển trí lực, tâm lực, sức khoẻ tinh thần trong hoàn cảnh bị những áp lực căng thẳng của cuộc sống và lao động xã hội.

Với quan điểm xem xét năng lực như trên, có thể chia năng lực thành hai loại chính đó là: *những năng lực chung nhất của sự phát triển nhân cách và năng lực hoạt động đặc thù của một lĩnh vực lao động nghề nghiệp chuyên biệt.* Hai nhóm năng lực này có quan hệ hỗ trợ nhau. Những năng lực chung tạo cơ sở cho năng lực chuyên biệt phát triển. Năng lực hoạt động lao động nghề nghiệp chuyên biệt chỉ có thể phát triển vững chắc khi những năng lực chung được phát triển hài hoà vững chắc.

- Những năng lực chung của sự phát triển nhân cách bao gồm:

- 1/ Năng lực tư duy;
- 2/ Năng lực tự hoàn thiện nhân cách trong đó có năng lực tự học;
- 3/ Năng lực thích ứng;
- 4/ Năng lực giao tiếp ứng xử;
- 5/ Năng lực hợp tác và cạnh tranh;
- 6/ Năng lực quản lí;
- 7/ Năng lực hoạt động chính trị xã hội;
- 8/ Năng lực nghiên cứu khoa học;
- 9/ v.v...

- Năng lực lao động nghề nghiệp chuyên biệt:

Căn cứ vào các lĩnh vực lao động và hoạt động xã hội, năng lực lao động chuyên biệt được hình thành phát triển chủ yếu ở hệ thống GD sau phổ thông bao gồm: các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, đặc biệt quan trọng khi tham gia trực tiếp lao động, sản xuất và hoạt động xã hội.

Cần nhấn mạnh, mục tiêu phát triển năng lực chủ yếu ở GDPT là những năng lực chung chứ

không phải năng lực nghề nghiệp chuyên biệt, chỉ khi có năng lực chung mới có khả năng phát triển năng lực chuyên biệt nhanh chóng và phát triển liên tục khi tham gia các hoạt động nghề nghiệp sau này.

Không ít người quan niệm chương trình giáo dục hướng nghiệp ở phổ thông là phải trang bị cho HS kĩ năng lao động nghề phổ thông, phải đạt tới kĩ năng lao động ở trình độ bậc nghề nhất định (ví dụ 3/7 của một vai nghề nào đó). Đó là một quan niệm sai lầm vì mục tiêu của chương trình GD hướng nghiệp ở phổ thông là *GD hướng nghiệp, không phải là GD nghề nghiệp, cần nhận thức đúng ý nghĩa, vai trò của chương trình ở khái niệm Hướng nghiệp*".

Tóm lại, định hướng chương trình GDPT sau năm 2015 là sự kế thừa, điều chỉnh chương trình GDPT đã được triển khai từ năm 2000.

Tuy quy trình tiến hành có thể vẫn theo một logic như năm 2000 nhưng nội dung của từng bước thì có khá nhiều điểm mới và nhiều việc phải làm.

Bước 1: Xác định, điều chỉnh mô hình nhân cách con người Việt Nam sau năm 2015:

Đây là bước rất quan trọng phải nghiên cứu những thay đổi của điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và xu thế đổi mới của thế giới, trong nước để xác định mô hình nhân cách con người Việt Nam sau năm 2015 :

Bước 2: Xác định (điều chỉnh) mục tiêu GDPT và các cấp ngành học

Về cơ bản, mục tiêu GDPT đã xác định từ năm 2000 là hoàn toàn đúng, song cũng cần nhận thức đúng mức của mục tiêu và điều chỉnh mức độ cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh đã thay đổi để đảm bảo hệ thống của mục tiêu giữa các cấp, ngành học.

Bước 3: Lựa chọn, điều chỉnh cấu trúc chương trình môn học, các hoạt động GD trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu GD của cấp học, ngành học trước hết là GDPT

Bước này có ý nghĩa rất quan trọng, đảm bảo sự đồng tâm phát triển của mục tiêu dạy học và GD, tránh sự quá tải, trùng lặp kiến thức của từng môn và giữa các môn.

Bước 4: Soạn thảo (điều chỉnh), chương trình, nội dung từng môn học, sách giáo khoa và sách giáo viên của hoạt động dạy học, GD.

Cần lưu ý rằng tập thể tác giả viết sách giáo khoa cho phổ thông nhất thiết cần có những người

tham gia xây dựng chương trình mới và có tác giả đã tham gia chương trình năm 2000. Những tổng chủ biên và chủ biên nên là những người chủ trì xây dựng chương trình thì mới nắm vững mức độ, hệ thống của mục tiêu, nội dung thể hiện qua từng lớp ở phổ thông.

Bước 5: Xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học và GD phù hợp, tương ứng với mục tiêu, nội dung dạy học và GD của mỗi lớp, cấp học.

Bước 4 và bước 5 cần tiến hành song song với việc hoàn thiện sách giáo khoa và sách giáo viên để khi thực hiện thử nghiệm và triển khai đại trà có đủ

điều kiện, thực hiện đồng bộ, có đồng bộ thì hiệu quả dạy học, GD mới đảm bảo chất lượng, hiệu quả của đổi mới.

Bước 6, 7 là thử nghiệm và triển khai đại trà.

Về đề kiểm tra thẩm định phải được thực hiện song song ngay ở từng bước, từng nội dung nên không đặt thành một bước riêng.

SUMMARY

The article presents general directions for the school curriculum in the modernization-industrialization and requirements to the school teachers.

NHỮNG THÀNH TỰU ĐÁNG TRÂN TRỌNG VÀ TỰ HÀO (Tiếp theo trang 2)

quản lí giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí là khâu then chốt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kĩ năng thực hành, kĩ năng lập nghiệp” do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã đề ra. Đây là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng của cả hệ thống chính trị mà trước hết là nhiệm vụ và trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Để góp phần hoàn thành sứ mạng vẻ vang đó, Viện cần đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trong tư duy và hành động nhằm khắc phục những hạn chế và bất cập hiện nay, xây dựng kế hoạch tiến hành các hoạt động nghiên cứu và triển khai một cách bài bản để giải quyết những vấn đề vừa lâu dài vừa cấp bách, vừa có ý nghĩa lí luận vừa đáp ứng nhu cầu của thực tiễn như: Vai trò của giáo dục với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phát triển giáo dục trong bối cảnh kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; giải quyết một số vấn đề quy luật giáo dục và mối quan hệ giữa giáo dục với thực tiễn và các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác...Viện cũng cần tiến hành các điều tra cơ bản, đánh giá tác động của các chính sách giáo dục, phát triển cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về giáo dục trong nước và quốc tế cho các cơ quan quản lí của Đảng và Nhà nước.

Thư các đồng chí,

50 năm qua đã đánh dấu một mốc đáng ghi nhớ trong chặng đường xây dựng và phát triển của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. Trước mắt các đồng chí còn nhiều việc phải làm, chúng ta chuẩn bị bước sang năm mới 2012 với nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức. Tôi tin tưởng rằng tập thể lãnh đạo, công chức, viên chức của Viện với sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự hợp tác giúp đỡ của các cấp, các ngành, sẽ phát huy hơn nữa truyền thống và kinh nghiệm sẵn có của mình, nỗ lực phấn đấu đưa sự nghiệp nghiên cứu khoa học giáo dục lên tầm cao mới, tiếp tục thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng về giáo dục và đào tạo, góp phần từng bước đưa giáo dục nước nhà phát triển, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và ngang tầm với giáo dục các nước trong khu vực và trên thế giới.

Trong không khí cả nước đang phấn khởi chuẩn bị đón mừng năm mới 2012, với tình cảm chân thành, tôi xin chúc toàn thể quý vị đại biểu và các đồng chí mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2011

SUMMARY

Speech by Mr. Uong Chu Luu – member of the Party’s Central Committee, Vice Chairman of the National Assembly – at the meeting to the 50th anniversary of Vietnam Institute of Educational Sciences and receiving the 3rd Order of Labour.